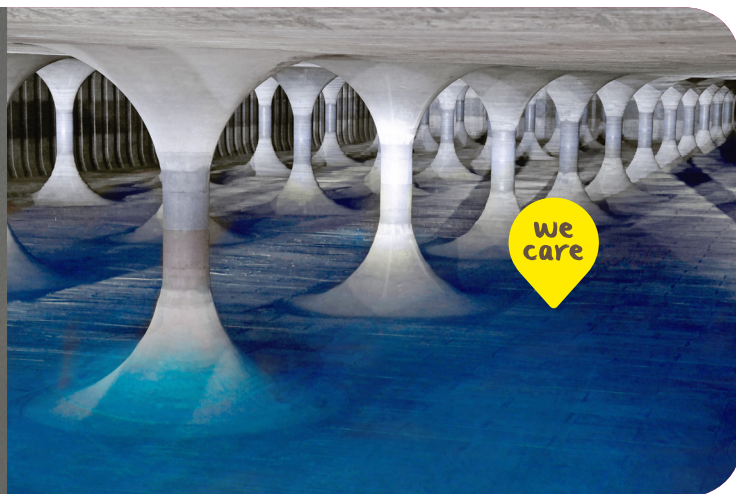




Sản phẩm phủ BẢO VỆ CẤU KIỆN gốc epoxy hai thành phần

- Không chứa dầu hắc/hắc ín.
- Không dung môi.
- Kháng được nhiều loại hóa chất.
- Bám dính tốt trên bề mặt bê tông và kim loại.
- Bám dính tốt kể cả trên bề mặt ẩm ướt.
- Đóng rắn được trên những bề mặt mặt đọng nước.
- Đóng rắn ở nhiệt độ thấp.
- Độ linh động cao.
- Có thể thi công với độ dày 250 microns một lớp đối với những yêu cầu đặc biệt.
- Không yêu cầu lớp lót đặc biệt
- Dễ dàng thi công bằng cọ, con lăn hoặc máy phun thích hợp

Ứng dụng:

webershield 146 dùng làm lớp phủ bảo vệ các loại cấu kiện:

- Bề mặt bê tông
- Bề mặt kim loại
- Các loại bể chứa: bể tự hoại, bể chứa nước thải, bể xử lý nước, bể chứa nước biển...
- Hồ ga
- Ống dẫn

QUY CÁCH VÀ BẢO QUẢN

Bao bì:	Bộ 5kg, bao gồm: Thành phần A: nhựa, 2.5kg/ thùng. Thành phần B: chất làm cứng, 2.5kg/ thùng
Màu sắc:	Màu xám Màu đen (bóng)
Hạn sử dụng và bảo quản:	12 tháng kể từ ngày sản xuất trong điều kiện bao bì còn nguyên vẹn và lưu trữ nơi khô ráo, thoáng mát với nhiệt độ +5°C đến +30°C.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ tiêu	webershield 146
Gốc hóa học:	Gốc nhựa epoxy
Khối lượng thể tích:	Thành phần A: ~ 1.58 g/cm ³ Thành phần B: ~ 1.33 g/cm ³ Hỗn hợp sau khi trộn: ~ 1.46 g/cm ³
Tỷ lệ trộn:	1:1 Theo khối lượng
Cấu tạo hệ thống:	Lớp lót: 1 lớp webershield 146 Lớp phủ: 2-3 lớp webershield 146
Định mức sử dụng:	Lớp lót: 0.15 – 0.25 Kg/m ² Lớp phủ: 0.3 – 0.4 kg/m ² /lớp (tùy thuộc vào điều kiện bề mặt và độ dày yêu cầu).
Hàm lượng chất rắn:	98% ±2
Cường độ bám dính:	> 2.0 N/mm ²
Kháng hóa chất:	Tham khảo bảng kháng hóa chất riêng
Điều kiện thi công: Nhiệt độ bề mặt: Nhiệt độ môi trường	+8°C đến +30°C +8°C đến +30°C
Khả năng kháng nhiệt: Vĩnh viễn Ngắn hạn (Tối đa 7 ngày) Ngắn hạn (Tối đa 12 giờ)	+50°C +80°C +100°C
Lưu ý: Nhiệt ẩm ngắn hạn* lên đến +80°C khi tiếp xúc không thường xuyên (như vệ sinh hơi nước). *Không chịu tác dụng đồng thời tác nhân hóa học.	

CHẤT LƯỢNG MẶT NỀN

- Bề mặt bê tông phải đạt ít nhất 14 ngày tuổi, đặc chắc và cường độ nén phải đạt (tối thiểu 25 N/mm²) với lực bầm dính tối thiểu đạt 1.5 N/mm².
- Bề mặt phải sạch sẽ, không bám vữa xi măng, bụi, dầu mỡ và các hạt lỏng lẻo. Tạo nhám bề mặt để tăng độ bám dính.
- Điều này đặc biệt quan trọng trong trường hợp tiếp xúc với nước ngầm.
- Nếu nghi ngờ nên làm thử một khu vực nhỏ trước và liên hệ phòng kỹ thuật của Weber để được hỗ trợ.

CHUẨN BỊ BỀ MẶT

- Bê tông: Bề mặt bê tông phải được chuẩn bị bằng biện pháp cơ học như sử dụng các thiết bị mài/bắn nhám hoặc thiết bị phun áp lực nước để loại bỏ các vật liệu bám dính và đạt được mặt nền đặc chắc. Bê tông yếu phải được loại bỏ và sửa chữa. Bề mặt có các khiếm khuyết, lỗ rỗng phải được làm lộ ra hoàn toàn.
- Tiến hành sửa chữa, trám trét các khiếm khuyết như lỗ rỗng, lỗ rỗng và làm phẳng bề mặt bằng các vật liệu thích hợp. Bề mặt nền phải được chuẩn bị kỹ lưỡng để đạt được chất lượng yêu cầu.
- Tất cả bụi bẩn, các vật liệu thừa, để bong tróc phải được loại bỏ hoàn toàn trước khi tiến hành thi công sản phẩm bằng cách sử dụng bàn chải, máy hút bụi...
- Thép và sắt: Bề mặt sắt thép phải được làm nhám theo tiêu chuẩn ISO 12944, Phần 4.

TRỘN

- Trộn đều thành phần A, sau đó cho hết thành phần B vào và trộn cho đến khi đạt được sản phẩm đồng nhất. Không nên chia nhỏ bộ.
- Để đảm bảo đạt được hỗn hợp đồng nhất, đổ vật liệu sang thùng khác và trộn thêm một lần nữa.
- Trong trường hợp sử dụng một lượng nhỏ, lưu ý rằng phải tuân thủ đúng tỉ lệ pha trộn đã nêu.

THI CÔNG

- webershield 146** có thể thi công bằng cọ, con lăn, hoặc thiết bị phun chuyên dụng.
- Độ dày yêu cầu lớp màng sau khi khô:
 - 250 µm (cho cả hệ thống: lớp lót và phủ) cho các ứng dụng trong điều kiện thông thường.
 - 500 µm (cho cả hệ thống: lớp lót và phủ) cho các ứng dụng trong điều kiện khắc nghiệt.
- Vệ sinh dụng cụ: rửa sạch các dụng cụ và máy móc bằng dung môi ngay sau khi sử dụng. Vật liệu đã đông cứng chỉ có thể loại bỏ bằng các biện pháp cơ học.

LƯU Ý THI CÔNG

- Không thi công **webershield 146** lên các loại bề mặt nền có thể có áp suất hơi ẩm.
- Độ ổn định ở bề mặt thẳng đứng: <300 µm (độ dày màng ướt)
- Lớp **webershield 146** mới thi công phải được bảo vệ khỏi sự ẩm ướt, đọng nước, ngưng tụ hơi nước ít nhất trong 24 giờ.
- Sự đánh giá và xử lý các vết nứt không phù hợp có thể dẫn đến làm giảm tuổi thọ sản phẩm và lộ ra các vết nứt.
- Để có màu sắc đồng bộ, nên dùng **webershield 146** có cùng số lô sản xuất.

- Thời gian cho phép thi công:

Nhiệt độ	+10°C	+20°C	+30°C
Thời gian	~90 phút	~60 phút	~30 phút

- Thời gian chờ giữa các lớp phủ: trong trường hợp lớp phủ có độ dày khi khô lên đến 150 µm

Nhiệt độ bề mặt	+10°C	+20°C	+30°C
Tối thiểu	30 giờ	10 giờ	6 giờ
Tối đa	3 ngày	2 ngày	1 ngày

Thời gian chờ giữa các lớp phủ phụ thuộc chủ yếu vào nhiệt độ, độ ẩm môi trường. Nếu không thể tuân theo thời gian chờ thì có thể xảy ra vấn đề về kết dính giữa các lớp phủ và phải tiến hành hoạt hoá. Biện pháp hoạt hoá tốt nhất là mài / thổi nhẹ, sau đó phải vệ sinh bụi mặt cách kĩ lưỡng trước khi thi công lớp phủ tiếp theo.

- Chi tiết đóng rắn:

Nhiệt độ bề mặt	+10°C	+20°C	+30°C
Có thể đi bộ	~ 2 ngày	~ 1 ngày	~ 18 giờ
Chịu tải trọng nhẹ	~ 5 ngày	~ 4 ngày	~ 2 ngày
Cứng hoàn toàn	~ 14 ngày	~ 10 ngày	~ 5 ngày

Lưu ý: Thời gian trên chỉ là tương đối và sẽ bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi các điều kiện môi trường xung quanh

- Tất cả thông số kĩ thuật ghi trong tài liệu này đều dựa trên kết quả thực hiện ở phòng thí nghiệm. Các dữ liệu đo thực tế có thể sai khác tùy theo điều kiện cụ thể và phương pháp thi công.

THÔNG TIN AN TOÀN SỨC KHỎE

- Tránh tiếp xúc trực tiếp với da và mắt. Nếu sản phẩm rơi vào mắt, ngay lập tức rửa mắt bằng nước sạch, sau đó đến gặp bác sĩ.
- Để xa tầm tay trẻ em.
- Người sử dụng cần tham khảo các thông tin và khuyến cáo về an toàn sử dụng, lưu trữ, thải bỏ sản phẩm thuộc nhóm hóa chất trong tài liệu an toàn kỹ thuật mới nhất về lý tính, hóa tính, tính độc hại, sinh thái học và các chỉ tiêu an toàn liên quan.
- An toàn hóa chất: tham khảo chi tiết trong tài liệu chỉ dẫn về an toàn hóa chất của sản phẩm.
- Sinh thái học: Không đổ bỏ vào nguồn nước
- Đổ bỏ chất thải: Theo quy định địa phương

Miễn trừ:

Các thông tin liên quan đến sản phẩm Weber được chúng tôi cung cấp và khuyến nghị dựa trên kiến thức và kinh nghiệm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, kiểm tra và sử dụng trong điều kiện tiêu chuẩn. Trong ứng dụng thực tế, do có sự khác biệt về các vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế tại công trường, chúng tôi không đảm bảo sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào, cũng như không có bất kỳ sự ràng buộc nào về pháp lý đối với các thông tin, khuyến nghị hay tư vấn từ phía chúng tôi. Người dùng cần tham khảo tài liệu mới nhất được cung cấp bởi chúng tôi cũng như kiểm tra sự phù hợp của sản phẩm với mục đích thi công mong muốn.